

## Mục 12: ĐÁNH CHUÔNG THẬT NGHIỆM TÁNH THƯỜNG

### Đoạn 1: Nghi Căn Tánh Không Có Tự Thể

#### Chánh văn:

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, chỗ phát tâm cầu được thường trụ trong lúc tu nhân, cốt yếu cần phải cân xứng với những đức tánh trong lúc chứng quả. Bạch Thế Tôn! Như trong quả vị, nào là Bồ-đề, Niết-bàn, Chân như, Phật tánh, Thức Am-ma-la, Như Lai tạng không, trí Đại viên cảnh, bảy thứ danh hiệu tuy có khác nhau, nhưng thể tánh đều thanh tịnh viên mãn, vững chắc như Kim cương vương thường trụ, không hư nát. Nếu cái thấy nghe, ngoài những tướng sáng tối, động tĩnh, thông bị, rốt ráo không có tự thể cũng như cái tâm niệm, rời tiền trần ra vốn không có gì, làm sao lại đem cái rốt ráo đoạn diệt ấy làm cái nhân tu hành, để được bảy quả thường trụ của Như Lai. Bạch Thế Tôn! Nếu rời sáng tối thì cái thấy rốt ráo là không, nếu không có tiền trần thì tự tánh tâm niệm diệt mất, lui tới vẫn xoay, suy xét chín chắn, vốn không có tâm con và tâm sở của con, vậy đem cái gì làm nhân để cầu được Vô thượng giác. Đức Như Lai trước kia nói cái tánh hay biết yên lặng là viên mãn thường trụ, nhưng đã trái với lẽ thường, rốt cuộc chỉ thành hý luận, làm sao nhận được lời nói Như Lai là chân thật. Xin Phật rủ lòng đại từ, mở chỗ mê chấp cho con.

#### \* Chú thích:

Tôn giả A-nan nghe Phật dạy về nghĩa quyết định thứ nhất rằng chỗ phát tâm lúc tu nhân, cần phải phù hợp với bản tánh thường trụ, mặt khác, về nghĩa thứ hai, Phật lại dạy tánh viên trạch bị dính ở nơi sáu căn, cần phải mở cái nút ấy ra mới được giác ngộ, như thế không thể đem sáu căn trong phạm vi mê lầm mà tu chứng thành quả thường trụ được, nhưng Phật lại dạy phải lựa một căn mà đi sâu vào để chứng minh không sinh diệt. Do đó, Tôn giả A-nan nghi nếu bản tánh của sáu căn là mê lầm thì nó phải là sinh diệt, và sự thật thì cái thấy rời các sắc, trần ra, rốt ráo không có tự thể, làm sao lại đem bản tánh của cái căn mê lầm ấy, làm cái nhân tu hành để thành được vô thượng giác? Mặc dầu trước kia Phật cũng đã có dạy chỗ bất sinh diệt của tánh thấy, nhưng tánh bất sinh diệt ấy, đối với cái thấy hiện tại của chúng sinh không dính dáng gì, chúng sinh chỉ có cái thấy sinh diệt, làm sao nương theo nó tu hành, lại thành được cái quả bất sinh diệt?

## **Đoạn 2: Chỉ Ra Tánh Nghe Là Thường Trụ**

**Chánh văn:**

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Ông học về mặt nghe nhiều, chưa hết các lậu, trong tâm chỉ biết suông cái nhân điên đảo mà cái điên đảo hiện thật trước đó thì chưa biết được, tâm thành của ông còn chưa tin phục. Nay Như Lai thử đem những việc trần tục để trừ cái nghi của ông.

Khi ấy, Đức Như Lai bảo Tôn giả La-hầu-la đánh một tiếng chuông, rồi hỏi Tôn giả A-nan:

- Nay ông có nghe chăng?

Tôn giả A-nan và đại chúng đều nói:

- Có nghe.

Chuông hết kêu, không tiếng, Phật lại hỏi:

- Nay ông có nghe chăng?

Tôn giả A-nan và đại chúng đáp:

- Không nghe.

Khi đó, Tôn giả La-hầu-la lại đánh một tiếng chuông, Phật lại

hỏi:

- Nay ông có nghe chăng?

Tôn giả A-nan và đại chúng đáp:

- Có nghe.

Phật hỏi A-nan:

- Thế nào thì ông có nghe, còn thế nào thì ông không nghe?

Tôn giả A-nan và đại chúng đều bạch Phật:

- Tiếng chuông nếu đánh lên thì chúng con được nghe, đánh lâu tiếng hết, âm vang đều không còn gọi là không nghe.

Như Lai lại bảo Tôn giả La-hầu-la đánh chuông, rồi hỏi A-nan:

- Theo ông, nay có tiếng không?

Tôn giả A-nan và đại chúng đều nói:

- Có tiếng.

Ít lâu tiếng dứt, Phật lại hỏi:

- Theo ông, nay có tiếng không?

Tôn giả A-nan và đại chúng đều đáp:

- Không tiếng.

Lát sau, Tôn giả La-hầu-la lại đánh chuông, Phật hỏi:

- Theo ông nay có tiếng không?

Tôn giả A-nan và đại chúng đáp:

- Có tiếng.

Phật hỏi A-nan:

- Thế nào ông gọi là có tiếng, còn thế nào thì gọi là không tiếng?

Tôn giả A-nan và đại chúng đều bạch Phật:

- Tiếng chuông, nếu đánh lên thì gọi là có tiếng, đánh lâu tiếng hết, âm vang đều không còn gọi là không tiếng.

Phật bảo Tôn giả A-nan và đại chúng:

- Hôm nay các ông sao nói trái ngược, lộn xộn như thế?

Đại chúng và A-nan đồng thời bạch Phật:

- Làm sao Phật bảo chúng con nói trái ngược lộn xộn?

Phật dạy:

- Ta hỏi ông về nghe thì ông nói là nghe, Ta hỏi về tiếng thì ông nói là tiếng, chỉ cái nghe và cái tiếng mà trả lời không nhất định như thế, sao gọi là không trái ngược lộn xộn? A-nan! Tiếng tiêu mất, không âm vang, ông gọi là không nghe, nếu thật không nghe thì tánh nghe đã diệt rồi, đồng như cây khô, khi tiếng chuông lại đánh lên, làm sao ông còn biết được? Biết có, biết không là tự cái tiếng hoặc không, hoặc có, đâu phải tánh nghe kia thật là không, còn cái gì biết là không nữa.

Vậy nên A-nan! Cái tiếng ở trong cái nghe tự có sinh, có diệt, mà làm cho tánh nghe của ông thành có, thành không. Ông còn lộn lạo, lầm cái tiếng làm cái nghe, lạ gì chẳng mê mờ, lấy cái thường làm cái đoạn. Tóm lại, ông không nên nói rời các thứ động tĩnh, đóng mở, thông bịt, thì cái nghe không có tánh.

Như người ngủ mê, nằm trên giường gối, trong nhà có người, trong lúc người kia ngủ, giã một cối gạo, người ấy trong chiêm bao nghe tiếng giã gạo, lầm thành vật khác, hoặc cho là đánh trống, hoặc cho là đánh chuông. Tức trong chiêm bao người ấy cũng lấy làm lạ sao tiếng chuông lại vang lên như cây, như đá. Khi chợt tỉnh dậy, liền nghe tiếng chày, thì người ấy tự bảo người nhà chính trong lúc chiêm bao, tôi đã lầm tiếng chày này là tiếng trống. A-nan! Người đó trong chiêm bao đâu nhớ những chuyện động tĩnh, đóng mở, thông bịt, hình người kia tuy ngủ nhưng tánh nghe không mờ, dầu cho hình ông tiêu tan, thân mạng đời đời diệt mất, làm sao tánh nghe ấy lại vì ông mà tiêu diệt được.

Do các chúng sinh, từ vô thủy đến nay đi theo sắc thanh, theo niệm mà lưu chuyển, không hề khai ngộ bản tánh thanh tịnh diệu thường, không theo cái thường, chỉ theo các thứ sinh diệt, do đó, đời đời bị tạp nhiễm mà phải lưu chuyển.

Nếu bỏ cái sinh diệt, giữ tánh chân thường, cái sáng suốt chân

thường hiện tiền, các tâm niệm căn, trần, thức, ngay đó đều tiêu mất, tướng vọng tưởng là trần, tánh phân biệt là cấu, hai cái đó đã xa rời, thì pháp nhãn của ông liền được trong suốt, làm sao lại không thành bậc Vô thượng trí giác?

*\* Chú thích:*

Phật thấy Tôn giả A-nan, tuy đã được nghe nhiều, biết các sự mê lầm nơi lý thuyết, nhưng chưa trực nhận cái mê lầm nơi thực tế, nên Phật đem những việc thông thường trong thế gian chỉ dạy cho ông trực nhận. Phật bảo Tôn giả La-hầu lại đánh chuông, rồi hỏi Tôn giả A-nan có nghe không, thì Tôn giả A-nan và đại chúng đều đáp có nghe, đến khi tiếng chuông dứt, Phật hỏi có nghe không, thì Tôn giả A-nan và đại chúng đều đáp không nghe. Sau đó, Phật bảo Tôn giả La-hầu lại đánh chuông lần nữa, rồi hỏi Tôn giả A-nan có tiếng không, thì Tôn giả A-nan và trong đại chúng đều đáp có tiếng, đến khi tiếng dứt, Phật lại hỏi có tiếng không, thì Tôn giả A-nan và đại chúng đều đáp không tiếng. Thế là khi nghe Phật hỏi có nghe, không nghe, thì Tôn giả A-nan cũng đáp có nghe, không nghe, đến khi Phật hỏi có tiếng, không tiếng, thì Tôn giả A-nan cũng đáp có tiếng, không tiếng.

Nơi một sự việc đánh chuông, Tôn giả A-nan và cả đại chúng đều lầm lẫn cái nghe với cái tiếng, rõ ràng là đã mắc sai lầm hiện tiền của chúng sinh, lầm cái tiếng làm cái nghe, lầm trần cảnh làm căn tánh. Tôn giả A-nan khi không nghe tiếng gọi là không nghe, nếu thật không nghe thì lấy gì mà biết tiếng chuông đã dứt, lại nếu tánh nghe đã diệt rồi, khi tiếng chuông đánh lại, làm sao còn nghe được. Vậy nên biết: Nghe có tiếng, nghe không tiếng là do thanh trần khi có, khi không, chứ đâu phải tánh nghe vì thanh trần mà hóa không, hóa có. Chẳng những vậy, chính trong lúc đang ngủ, không hề nghĩ đến trần cảnh thế nào, tánh nghe vẫn nguyên vẹn. Vì thế, nên những người trong lúc ngủ, nghe tiếng giã gạo, có thể chiêm bao nghe ra tiếng trống, tiếng chuông, nhưng chính trong chiêm bao cũng lấy làm lạ tiếng trống, tiếng chuông lại vang lên như tiếng cây đá, đến khi tỉnh dậy, người ấy liền biết đó chỉ là tiếng chày giã gạo. Người ấy, trong lúc ngủ, ý thức không khởi lên mà vẫn nghe tiếng. Vậy thì biết, cái tánh nghe luôn luôn hiện tiền, không phải vì có tiếng hay không có tiếng, vì có phân biệt hay không phân biệt mà có thay đổi.

Vô thủ, vô thủ, tâm chúng sinh mải dong ruổi theo sắc thanh, nên không ngộ được bản tánh viên thường, do chúng sinh mãi mãi theo cái sinh diệt, bỏ mất tánh viên thường, nên mới xoay vần trong vòng

ô nhiễm chấp trước. Nếu biết ngược lại thói cũ, thoát lý trần cảnh, bỏ cái phân biệt sinh diệt, giữ tánh chân thường yên lặng sáng suốt, thì cái vọng tưởng tạo thành trần cảnh, cái phân biệt tạo thành mê chấp đều tiêu trừ và tâm tánh thường trụ sáng suốt liền hiện ra, làm nhân địa tu hành đi đến đạo quả thường trụ của Phật.

